

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-PT

Ngày 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung – Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1986, tại xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt V, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1952; có vợ là: Hoàng Thị B, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:

1. Bà Ngụy Thị H – Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng và Trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang, thuộc Hội Luật gia Việt Nam; có mặt.

2. Bà Ngô Phương M – Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng và Trợ giúp pháp

lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang, thuộc Hội Luật gia Việt Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang (Là chị gái của bị cáo); có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại: Ông Lý Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Y, tỉnh Hà Giang; không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 08 năm 2019, thông qua giao dịch dân sự mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Nguyễn Văn H mua của ông Vũ Nhà D, sinh năm 1972, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y tỉnh Hà Giang 01 thửa đất có diện tích 8m x 25m cách Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Y khoảng 100m theo hướng Y - Đ với giá 380.000.000^d, mua của ông Hầu Mí P, sinh năm 1977, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y 01 thửa đất đối diện với thửa đất của ông D có diện tích 18m x 25m với giá 200.000.000^d. Sau khi mua được của ông P, H đã bán cho ông Lăng Văn K, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã H, huyện Y với diện tích 16m x 25m, còn dư 02m x 25m; H mua của ông Múa Nở T, sinh năm 1960, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y 01 thửa đất diện tích 10m x 25m với giá 480.000.000^d, ghép với diện tích 02m x 25m còn dư mua của ông P thành mảnh đất 12m x 25m.

Sau khi mua được toàn bộ diện tích đất trên, cũng như trong thời gian tháng 8 năm 2019, H thỏa thuận bán thửa đất mua của ông Vũ Nhà D cho ông Trần Trọng T, sinh năm 1977, trú tại Tổ 5, thị trấn Y, huyện Y là anh rể của H với giá 500.000.000^d, ông T đã trả cho H đủ số tiền 500.000.000^d việc mua bán giữa ông T và H không lập giấy tờ mua bán, sau khi bán mảnh đất trên cho ông Trần Trọng T, H liên hệ qua điện thoại và gặp ông Lý Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã H, huyện Y, đặt vấn đề bán thửa đất cho ông T với giá 550.000.000^d, là thửa đất mà trước đó H đã bán cho ông T, để tạo niềm tin H đã trực tiếp đưa ông T đi xem thửa đất trên, và cho ông T xem bản đồ giải thửa, ông T đồng ý mua với giá 550.000.000^d.

Ngày 05/9/2019, H đến chỗ ở của ông Lý Văn T ở Càng tin trường nội trú huyện Y lấy tiền nhưng do không tìm được người làm chứng về việc giao nhận tiền nên ông T yêu cầu H cùng đến nhà ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982, trú tại tổ 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang để viết giấy tờ và giao nhận tiền. Tại nhà ông Q, tại đây ông T đã giao cho H số tiền là 450.000.000^d (bốn trăm năm mươi triệu đồng), còn lại 100.000.000^d (một trăm triệu đồng) hai bên thỏa thuận khi nào H làm xong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất thổ cư thì ông T sẽ trả nốt tiền cho H. Sau khi nhận tiền H viết cho ông T một giấy viết tay với nội dung: Biên bản chuyển nhượng quyền sử

dụng đất có chữ ký của người bán nhận tiền, người mua trả tiền và ông Q là người chứng kiến. Có được số tiền do bán đất nhưng H không đem tiền về nhà mà mang đi sử dụng hết vào mục đích cá nhân và trả nợ.

Từ nội dung trên, Bản án số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/02/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Trong hạn luật định, ngày 20 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung nội dung kháng về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội; tuy nhiên xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm tù là quá cao với lý do: Mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình đi vay mượn để trả cho bị hại T số tiền 300.000.000đ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động đến gia đình đi vay mượn người thân để trả lại cho bị hại số tiền 150.000.000đ, bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại; trong thời gian bị cáo bị tạm giam, sức khỏe của bị cáo rất yếu, khó thở, bị cáo bị bệnh tim, phải đi điều trị tại Bệnh viện Hà Giang; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất. Về 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là không đúng, vì bị cáo không được sử dụng chiếc điện thoại liên lạc với bị hại T để thực hiện hành vi phạm tội; mặc dù chiếc điện thoại không có giá trị nhưng trong chiếc điện thoại còn lưu giữ rất nhiều các thông tin liên quan đến gia đình bị cáo; nên bị cáo đề nghị được lấy lại chiếc điện thoại để sử dụng lấy các thông tin từ điện thoại phục vụ cho sinh hoạt gia đình; người nhận chiếc điện thoại là bà Nguyễn Thị H, chị gái bị cáo.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Số tiền 150.000.000đ, bị cáo H chiếm đoạt của bị hại T, trong thời gian bị cáo H bị tạm giam, bị cáo tiếp tục tác động đến gia đình nhờ bà là người đi vay mượn người thân và trực tiếp đem tiền trả cho bị hại T, bà không có yêu cầu gì về số tiền đã trả giúp bị cáo cho bị hại T; bà chấp nhận đề nghị của bị cáo H nhận lại chiếc điện thoại di động của bị cáo H nếu được Tòa án tuyên trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài liệu chứng cứ mới phát sinh Luật sư bào chữa cho bị cáo H nộp tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo hướng giảm hình phạt; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 40 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo bổ sung về việc trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H, trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; tuy nhiên mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo là quá cao; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt 150.000.000đ là tình tiết phát sinh mới tại giai đoạn phúc thẩm; đề nghị xét xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt liên kề là 02 năm tù. Về nội dung kháng cáo bổ sung về vật chứng, bị cáo đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động là có căn cứ, vì chiếc điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Phản tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung; không nhất trí về việc xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất và xin được trả lại chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Thời gian vào tháng 9, tháng 10/2019, bị cáo H có mua 02 mảnh đất của ông Vừ Nhè D, Hầu Mí P, Mua Nảo T và bán 01 mảnh đất diện tích 8m x 25m cho anh Trần Trọng T, sinh năm 1977, trú tại tổ 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 500.000.000đ; sau đó H đã đưa ra thông tin không đúng sự thật với ông Lý Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang là bị cáo vẫn còn diện tích đất 8m x 25m nêu trên và chuyển nhượng chính mảnh đất đó cho ông Lý Văn T với giá

là 550.000.000^d, ông T đồng ý mua và hai bên thỏa thuận giao cho H trước số tiền là 450.000.000^d để bị cáo chiếm đoạt.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đưa ra thông tin không đúng sự thật để người khác tin tưởng đưa tài sản cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt là vi phạm pháp luật; nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đưa ra thông tin không đúng sự thật là bị cáo vẫn còn diện tích đất 8m x 25m để bị hại T tin tưởng thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị cáo để bị cáo chiếm đoạt số tiền 450.000.000đ của bị hại T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, với tình tiết "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ “200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”* có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính nguy hiểm của tội phạm: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có mẹ đẻ là bà Lê Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, bố đẻ là ông Nguyễn Việt V được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp phát triển Hà Giang; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nên.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới, Giấy biên nhận tiền bồi thường của bị hại T đã nhận của gia đình bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), đơn đề nghị của bị hại T tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hậu, xác nhận tình trạng sức khỏe của bị cáo tại Trại tạm giam, bị cáo đang phải uống thuốc, điều trị bệnh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo H thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nhưng sau khi phạm tội và quá trình bị tạm giam, bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình cố gắng đi vay mượn tiền để bồi thường khắc phục xong toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước; do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trong thời gian chấp hành án.

[6] Về nội dung kháng cáo bổ sung xin lại chiếc điện thoại di động của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, xét thấy: Tại sao kê điện thoại, tin nhắn trong chiếc điện thoại bị cáo H nộp, không thể hiện có nội dung giao dịch về chuyển nhượng đất giữa bị cáo H và bị hại T; một số nội dung giao dịch có nội dung về việc trả tiền vay giữa bị cáo H với bị hại T nhưng trong thời gian vào tháng 11, 12 năm 2020 sau ngày bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội (BL 386-527). Tại đoạn [11] về xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm, không nhận định chiếc điện thoại bị cáo H có sử dụng làm phương tiện phạm tội hay không nhưng lại tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là chưa đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những nhận định tại các đoạn [2,3,4,5,6], Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nội dung kháng cáo bổ sung về xử lý vật chứng đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[8] Ý kiến phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nội dung bào chữa của Luật sư đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại là có căn cứ nên được chấp nhận; nội dung bào chữa của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức khởi điểm của khung hình phạt liên kê 02 năm tù là chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các nội dung khác tại Bản án số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang về trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c,d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa Bản án số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang về hình phạt và vật chứng như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 02/02/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu sơn vàng, màn hình của máy có nhiều vết xước, nứt, vỡ không rõ hình, vỏ điện thoại có nhiều vết trầy xước; điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy và dữ liệu trong máy. Người nhận chiếc điện thoại là bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn Nà Tậu, xã Hữu Vinh, huyện Y, tỉnh Hà Giang (Là chị gái của bị cáo).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các nội dung khác tại Bản án số 03/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang về trách nhiệm dân sự, tiền án phí hình sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Phòng KTNV& THA - TAND tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan